

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20/9/2023
V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Văn Hoàng;
- Ông Hoàng Đình Ngân;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đàm Nguyên Phượng - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh:** Ông Võ Hoàng Nhân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023, về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 45/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Hồ Thị Kim L, sinh năm 1993; địa chỉ: khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Bị đơn: anh Nguyễn Thanh D, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 4 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Hồ Thị Kim L trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Nguyễn Thanh D tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2016, có tổ chức đám cưới vào năm 2017 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T (nay là phường A, thị xã T), tỉnh Tây Ninh vào ngày 17/7/2017. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh nhiều mâu thuẫn do quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp, nhưng vì con nên chị nhẫn nhịn, nín kéo. Đến năm 2020, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Anh D ham chơi, mê ăn nhậu, không chịu lao động, về nhà quậy phá. Từ ngày 02/8/2020 cho đến nay, chị và con sống chung với cha mẹ ruột tại phường A, thị xã T còn anh D bỏ đi nơi khác sinh

sống. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 02/8/2020 cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh D.

Về con chung: chị và anh D sống chung có 01 người con chung tên Nguyễn Thanh Anh K, sinh ngày 27/02/2018; hiện nay cháu K đang sống chung với chị tại phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Thanh Anh K, sinh ngày 27/02/2018, chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị và anh D tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung; chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: chị tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập cho anh Nguyễn Thanh D hợp lệ nhưng anh D không đến Tòa án để làm việc nên không có lời khai, lời trình bày.

Tại phiên tòa chị L, anh D vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật liên quan. Anh D đã được tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và giấy triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử;

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hồ Thị Kim L đối với anh Nguyễn Văn D1.

Về con chung: giao cháu Nguyễn Thanh Anh K, sinh ngày 27/02/2018 cho chị Hồ Thị Kim L tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận chị L không yêu cầu cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Thanh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị L không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung, nợ chung khi ly hôn, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: chị Hồ Thị Kim L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh D hiện có hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú tại ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu

Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Hồ Thị Kim L vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và anh Nguyễn Thanh D đã được niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L và anh D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị L và anh D chung sống với nhau vào năm 2016, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T (nay là phường A, thị xã T), tỉnh Tây Ninh vào ngày 17/7/2017. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh nhiều mâu thuẫn do quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp, nhưng vì con nên chị nhẫn nhịn, nín kén. Đến năm 2020, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Anh D ham chơi, mê ăn nhậu, không chịu lao động, về nhà quậy phá. Từ ngày 02/8/2020 cho đến nay, chị và con sống chung với cha mẹ ruột tại phường A, thị xã T còn anh D bỏ đi nơi khác sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 02/8/2020 cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh D.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập cho anh D, nhưng anh D không đến Tòa án nên không có lời khai, lời trình bày.

Chị L, anh D sống ly thân từ tháng ngày 02/8/2020 cho đến nay và nộp đơn khởi kiện ly hôn vào ngày 28/5/2023, nhưng anh D không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không có khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị Kim L đối với anh Nguyễn Thanh D.

[3] Về con chung: chị L, anh D sống chung có 01 người con chung là Nguyễn Thanh Anh K, sinh ngày 27/02/2018; hiện nay cháu K đang sống chung với chị L. Căn cứ vào sự đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, giao con chung cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi chị L, anh D ly hôn là phù hợp. Chị L không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: chị L phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hồ Thị Kim L đối với anh Nguyễn Thanh D.

Chị Hồ Thị Kim L được ly hôn với anh Nguyễn Thanh D.

2. Về con chung: chị Hồ Thị Kim L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thanh Anh K, sinh ngày 27/02/2018. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Thanh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: chị Hồ Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị L đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0018474 ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị L đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND phường A, tx T;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân